

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 13-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tấn Trãi

Ông Nguyễn Hoàng Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh ngày 04/6/1997 tại tỉnh T; Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Nhân viên y tế (y sĩ); Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Mỹ T; Bị cáo T chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: **Trần Võ Kiều N**, sinh ngày 23/10/2006. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn M, huyện T, tỉnh T.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1977; (có mặt)

+ Bà **Võ Thị Hồng T**, sinh năm 1978. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn M, huyện T, tỉnh T.

- Người làm chứng:

Ông **Võ Trương Vũ K**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn M, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/3/2023, Lê Minh T, sau khi hết giờ làm việc tại Trạm y tế Phường 10, thành phố M, T điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63B4-810.66, nhưng tháo biển số để vào cốp xe, T đi một mình trên Đường tỉnh 867 đến huyện Tân Phước để tìm tài sản chiếm đoạt bán lấy tiền trả nợ.

Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến khu vực cầu Chùa Phật Đá thuộc khu phố 1, thị trấn M, huyện T, T phát hiện em Trần Võ Kiều Nh, sinh năm 2006, mặc đồng phục học sinh, điều khiển xe đạp điện đang di chuyển trên đường hướng về vòng xoay, trên bội xe có để một ba lô, T nảy sinh ý định chiếm đoạt ba lô này của em N nên đã điều khiển xe giữ khoảng cách từ 200 mét đến 300 mét, đi theo xe của N. Khi đến trước quán cà phê Valentine cách Ban chỉ huy Quân sự huyện T khoảng hơn 100 mét, thuộc Tỉnh lộ 865, Khu phố 5, thị trấn M, lợi dụng đường vắng, không có người và phương tiện qua lại, T điều khiển xe tăng tốc độ từ phía sau vượt lên, áp sát, giật lấy ba lô trong bội xe đạp điện của em N, T nhanh chóng tăng tốc độ tẩu thoát về hướng xã H. Em N truy hô, lúc này anh Trần Văn H, sinh năm 1977, (cha của N), đi đón con, phát hiện sự việc nên điều khiển xe mô tô 02 bánh đuổi theo T, T phát hiện có người đuổi theo, nên đã vút ba lô xuống đường. Anh H đuổi theo, truy hô, chặn đầu xe T 04 lần nhưng T đều quay đầu xe ngược lại để bỏ chạy; Đến lần thứ 5 anh H cùng với anh Trương Vũ K, sinh năm 1984, và người dân truy đuổi bắt được T tại đoạn cách cầu R, thuộc xã H khoảng 600 mét, giao T và phương tiện cho Công an thị trấn M giải quyết, cùng lúc này bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966, nhặt được ba lô mà T ném xuống đường, bà T biết sự việc nên giao nộp ba lô cho Công an thị trấn. Tại Công an thị trấn và Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước, Lê Minh T khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (một) ba lô vải màu hồng kích thước (30 x 45)cm đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy tính hiệu Casio FX-580VNX có tem bảo hành số AA0003303026, made in Thailand, đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường.;
- 03 (ba) quyển vở loại 200 trang, đã qua sử dụng. Trong đó: 02 quyển vở ghi chép môn học Vật lý lớp 11, 01 quyển vở ghi chép môn học Toán lớp 11;
- 01 (một) sổ tay ghi chép kích thước (08 x 13)cm, đã qua sử dụng;
- 01 (một) sách giáo khoa Vật lý lớp 11, có nhãn mang tên Trần Võ Kiều Nhung – Trường THPT Tân Phước – học sinh 11;
- 01 (một) đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu trắng loại nữ, mặt đáy có chữ STEEL, Back, Stainless đang hoạt động bình thường, đã qua sử dụng;
- 01 (một) bút chì; 05 (năm) bút bi các loại; 02 (hai) bút nước; 01 (một) bút xóa; 01 (một) bút dạ quang đã qua sử dụng;
- 01 (một) bóp lưới bằng nilong màu đen dùng đựng viết học sinh, kích thước (18 x 10)cm;

Bản kết luận định giá tài sản số 447/KL-HĐĐGTS ngày 24/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước, kết luận: Tổng giá trị còn lại của các tài sản nêu trên thành tiền là 1.043.000 đồng. Cơ

quan CSĐT Công an huyện Tân Phước đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại toàn bộ đồ vật nêu trên cho em Trần Võ Kiều N; Em N đã nhận lại tài sản.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn: Xanh; số khung: RLHJC7647LY017432; số máy: JC90E-0069509; 01 (một) biển số xe 63B4- 810.66. Đây là phương tiện mà bị cáo Lê Minh T sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của em Trần Võ Kiều N. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước ra quyết định chuyển đến Chi cục THADS huyện quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Trần Võ Kiều N và người đại diện theo pháp luật đã có đơn xin bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự; không yêu cầu bị cáo Lê Minh T bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-TP ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với bị cáo Lê Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định: Bị cáo Lê Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 22/3/2023, trên Tỉnh lộ 865 đoạn thuộc Khu phố 5, thị trấn M, huyện T, tỉnh T. Bị cáo Lê Minh T điều khiển xe mô tô biển số 63B4-810.66, với tốc độ cao, áp sát, giật ba lô trên bội xe đạp điện của em Trần Võ Kiều N, đang điều khiển đi phía trước cùng chiều. Tổng giá trị tài sản bị cướp giật có giá trị thành tiền là 1.043.000 đồng, thì bị người dân phát hiện bắt giữ quả tang. Vì vậy bị cáo Lê Minh T phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do đó có cơ sở xác định bị cáo Lê Minh T đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 01 năm đến 02 năm tù; xử lý vật chứng của vụ án và bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bị hại và đại diện cho bị hại thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân

Phước, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, tình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 22/3/2023, trên Tỉnh lộ 865 đoạn thuộc Khu phố 5, thị trấn M, huyện T, tỉnh T. Bị cáo Lê Minh T điều khiển xe mô tô biển số 63B4-810.66, với tốc độ cao, áp sát, giật ba lô trên bội xe đạp điện của em Trần Võ Kiều N, đang điều khiển đi phía trước cùng chiều. Tổng giá trị tài sản bị cướp giật có giá trị thành tiền là 1.043.000 đồng, thì bị người dân phát hiện bắt giữ quả tang, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Lời thừa nhận tội của bị cáo Lê Minh T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án. Bị cáo dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản là dùng thủ đoạn nguy hiểm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh T đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên bản cáo trạng số 23/CT-VKSTP ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Lê Minh T về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại Trần Võ Kiều N, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây tư tưởng hoang mang lo sợ việc bị cướp giật tài sản trong nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng, hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản chất chạy lười lao động, chỉ muốn có tiền để tiêu xài bằng cách toan tính chiếm đoạt tài sản của người khác, nên bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội với quyết tâm cao, có sự chuẩn bị, toan tính từ. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 1.043.000 đồng là không lớn, nhưng thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, xem thường pháp luật của bị cáo. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như bị cáo T. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt thật thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để có thời gian giáo dục, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời để làm thức tỉnh những ai đang mang tư tưởng chiếm đoạt tài sản của người khác như bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

Bị cáo Lê Minh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy sau khi phạm tội bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo cũng mới phạm tội lần đầu, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, là nhân viên y tế của Phường 10, thành phố M, trong quá trình công tác đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tặng nhiều giấy khen; ông Nội của bị cáo là liệt sĩ, Cha ruột của bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt nam, Cô ruột của bị cáo hiện đang công tác trong Quân đội; bị hại có đơn xin bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Minh T đã có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: Hiện Chi cục Thi hành án dân sự đang tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn: Xanh; số khung: RLHJC7647LY017432; số máy: JC90E-0069509; 01 (một) biển số xe 63B4- 810.66.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là tài sản của cá nhân bị cáo Lê Minh T còn giá trị sử dụng, bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của em Trần Võ Kiều N nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là Trần Võ Kiều N và người đại diện theo pháp luật đã có đơn xin bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự; không yêu cầu bị cáo Lê Minh T bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, Hội đồng xét xử có ghi nhận khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh T** 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/3/2023.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước các vật chứng gồm:

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn: Xanh; số khung: RLHJC7647LY017432; số máy: JC90E-0069509;

- 01 (một) biển số xe 63B4- 810.66.

Tất cả số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ. Thực hiện việc sung quỹ khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại và đại diện cho bị hại thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- CAND huyện Tân Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh